TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24- 5 -2022
"V/v *tranh chấp ly hôn giữa chị C và anh T"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội Thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hữu Thọ

2/ Bà Lê Thị Xuân Hiền

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Giai Thoại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp: "Ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con chung".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 62/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim C, sinh năm 1995 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: AnhHuỳnh Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên chị Đinh Thị Kim C trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Kim C và anh Huỳnh Văn T tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà cha mẹ chồng thuộc ấp Thạnh Lộc, xã Trung Thạnh, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Quá trình chung sống hôn nhân hạnh phúc đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh T không lo làm ăn mà tụ tập bạn bè ăn chơi, cờ bạc gây nợ nần, không quan tâm chăm lo cuộc sống gia đình, anh T có dấu hiệu không chung thủy, chung sống với người phụ nữ khác bên ngoài. Chị C nhiều lần khuyên bảo anh T vì con cái và gia đình hãy bỏ ăn chơi mà chăm lo gia đình nhưng anh T không thay đổi dẫn đến vợ chồng bất đồng

quan điểm, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Kể từ năm 2020 cho đến nay vợ chồng không còn chung sống với nhau, cả hai không còn liên quan gì về tình cảm và kinh tế gia đình. Nay nhận thấy không thể kéo dài quan hệ hôn nhân nên đề nghị Tòa án xem xét cho ly hôn với anhHuỳnh Văn T.

- Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị Đinh Thị Kim C và anhHuỳnh Văn T có 02 con chung tên: Huỳnh Thị Kim Ng– sinh năm 2015; – sinh năm 2019. Hiện các con chung đang được chị C chăm sóc, nuôi dưỡng, sau khi ly hôn chị C có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung đến trưởng thành. Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Nên chị C xin rút lại yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung: Quá trình vợ chồng chung sống không tạo lập được tài sản chung nên không yêu cầu Toà án xem xét chia tài sản chung vợ chồng.

- Về nghĩa vụ chung: Không có, nên không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết.

2. Bị đơn anhHuỳnh Văn T: Được toà án triệu tập hợp lệ tham gia các phiên hoà giải, phiên họp công khai chứng cứ và tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Chị Đinh Thị Kim C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với với anhHuỳnh Văn T và xin được quyền nuôi con chung, xét đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] AnhHuỳnh Văn T là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt anhHuỳnh Văn T. Chị Đinh Thị Kim C là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, được Tòa án chấp nhận. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị C.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đinh Thị Kim C và anhHuỳnh Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, nên quan hệ hôn nhân này là hợp pháp, khi phát sinh tranh chấp Toà án xem xét giải quyết theo thủ tục chung.

[3] Xét nguyên nhân mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị Kim C và anhHuỳnh Văn T theo trình bày của chị C do anh T không quan tâm chăm sóc gia đình, bản thân anh T đam mê cờ bạc gây nợ nần cho gia đình, đồng thời anh T có dấu hiệu không chung thủy, vợ chồng không có sự đồng cảm trong cuộc sống gia đình từ đó đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị Đinh Thị Kim C hiện không còn tình cảm với anh T và kiên quyết đề nghị Tòa xem xét cho ly hôn. Xét quan hệ hôn nhân giữa chị C và anh T đã rạn nứt không thể hàn gắn nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đinh Thị Kim C được ly hôn với anhHuỳnh Văn T.

[4] Về nuôi con chung: Xét các cháu Huỳnh Thị Kim Ngân, Huỳnh Kiến H, là con chung của chị C và anh T, hiện các con chung đang được chị C chăm sóc, nuôi dưỡng và các con cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị C. Để tránh làm ảnh hưởng đến tâm lý và xáo trộn cuộc sống của các cháu, nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị C thực hiện đến khi các cháu Ngân, H đến tuổi trưởng thành.

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Đinh Thị Kim C rút lại yêu cầu buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không không xem xét buộc anh T cấp dưỡng nuôi con chung và đình chỉ đối với yêu cầu này của chị Đinh Thị Kim C.

[6] Về quyền chăm sóc giáo dục con chung: Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anhHuỳnh Văn T theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Trường hợp quyền và lợi ích hợp pháp của con chung bị xâm hại, đương sự có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu người có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[7] Về chia tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu, nên Toà án không xem xét về tài sản chung.

[8] Về nợ chung: Đương sự khai không có, nên Toà án không xem xét.

[9] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đinh Thị Kim C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9; Điều 51; Điều 53; Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 có hiệu lực 01.01.2015;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc án phí, lệ phí.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị Kim C về việc xin ly hôn và nuôi con chung với anhHuỳnh Văn T.

2. Đình chỉ yêu cầu của chị Đinh Thị Kim C về việc yêu cầu anhHuỳnh Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Kim C với anhHuỳnh Văn T.

- Về nuôi con chung: Giao các con chung Huỳnh Thị Kim Ng– sinh năm 2015; Huỳnh Kiến H – sinh năm 2019 cho chị Đinh Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành. AnhHuỳnh Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho anh T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp

luật.

- Về chia tài sản chung: Đương sự không yêu cầu, Toà án không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có, Toà án không xem xét.

3. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Đinh Thị Kim C phải nộp số T 300.000 đồng, được khấu trừ tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009155 ngày 07/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ. Chị Đinh Thị Kim C đã thực hiện xong.

4. Tuyên án công khai đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành Phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hay niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Phòng Tư pháp huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đăng Khoa